

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/HN&GD-ST

Ngày: 29 - 10 - 2019

V/v: Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Lãm.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Bà Trương Thị Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 194/2019/TLST - HN&GD ngày 07/8/2019 vụ án "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Đinh Văn L, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 287, khóm Vĩnh Sử, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt

*2. Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Nhã P, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp Long Hòa 1, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 22/5/2019, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Đinh Văn L trình bày: Anh L và chị Nguyễn Thị Nhã P có một con chung tên Đinh Nguyễn Đình K (nam) sinh ngày 26/12/2012, do mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nên vào năm 2015 anh L và chị P đã được Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng giải quyết ly hôn theo quyết định số 54/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2015. Khi ly hôn anh L, chị P thỏa thuận giao con chung là cháu Đinh Nguyễn Đình K cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ/tháng. Tuy nhiên sau khi ly hôn thì việc thăm nom con chung của anh có nhiều khó khăn, cụ thể anh L chỉ được đến nhà nói chuyện với con, không được trở con đi chơi. Mặt khác hiện nay chị P đã có gia đình khác và không có mặt ở địa P, cháu K ở với ông, bà ngoại. Vì vậy anh L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Buộc chị P giao cháu Đinh Nguyễn Đình K (nam) sinh ngày 26/12/2012 cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tại văn bản ngày 27/8/2016, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị Nhã P trình bày: Vào năm 2015 chị và anh L đã ly hôn, khi ly hôn chị và anh L thỏa thuận để chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đinh Nguyễn Đình K. Từ khi được giao quyền nuôi con chị luôn thực hiện tốt nghĩa vụ của một người mẹ, chăm sóc cháu đầy đủ, cháu vẫn được đi học, do chị phải đi làm thuê kiếm tiền gửi về nuôi con và để cháu Nguyễn ở với ông bà ngoại, nhưng chị vẫn thường xuyên về thăm con. Việc anh L cho rằng chị đã có gia đình khác là không đúng, mà anh L đã có vợ khác, nên chị P không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Đinh Văn L và chị Nguyễn Thị Nhã P có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Đình K (nam) sinh ngày 26/12/2012, khi ly hôn anh L và chị P thỏa thuận giao cháu Nguyễn cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Tuy nhiên anh L cho rằng sau khi ly hôn, trong quá trình chị P nuôi dưỡng cháu K, chị P không đảm bảo điều kiện nuôi cháu, vì vậy anh L yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh giành quyền nuôi cháu Nguyễn. Còn chị P cho rằng chị đảm bảo điều kiện nuôi cháu Nguyễn nên không đồng ý theo yêu cầu của anh L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn L về việc yêu cầu được nuôi cháu Đinh Nguyễn Đình K vì anh L cho rằng chị P hiện nay đã có chồng khác và không trực tiếp nuôi cháu Nguyễn, và việc thăm nom giáo dục con chung gặp khó khăn, để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn đã cung cấp đơn xác nhận về việc chị P không trực tiếp nuôi cháu Nguyễn và điều kiện kinh tế của anh đảm bảo để nuôi cháu Nguyễn.

Để xác định chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở hay không, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân và việc chăm sóc con chung của chị Nguyễn Thị Nhã P, theo biên bản xác minh ngày 02/10/2019 chính quyền địa P nơi chị P cư trú xác định chị P không có tổ chức lễ cưới với người khác và cũng không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Phú. Do chị P đi làm thuê nên để cháu Nguyễn lại cho ông bà ngoại chăm sóc. Mặc khác địa P chưa nghe anh L trình báo về việc thăm nom chăm sóc con chung bị gia đình chị P cản trở. Từ đó cho thấy thông tin anh L cung cấp là chưa có cơ sở.

[4] Về điều kiện nuôi con của anh Đinh Văn L, theo biên bản xác minh ngày 02/10/2019 chính quyền địa P nơi anh L cư trú xác định anh L đã có vợ khác, và tài sản là đất đai hiện nay mẹ anh L vẫn còn đứng tên và sử dụng, chưa cho tặng cho hay chuyển nhượng sang tên cho anh L và nội dung trên anh L cũng thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 08/10/2019. Theo anh L trình bày thu nhập hàng tháng của anh là 3.000.000 đồng/tháng và anh đảm bảo điều kiện để nuôi con.

[5] Về điều kiện nuôi con của chị Nguyễn Thị Nhã P, thu nhập từ việc làm thuê là 7.500.000 đồng/tháng, mặc dù chị P không trực tiếp nuôi con nhưng chị đi làm thuê mục đích để kiếm tiền nuôi con và thường xuyên về thăm nom con, lo lắng cho con đi học đầy đủ.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Căn cứ vào quy định trên thì giữa anh L và chị P không có sự thỏa thuận gì về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mặc khác chị P thực hiện tốt nghĩa vụ của người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyên và qua xác minh tại chính quyền địa P chị P có đủ điều kiện để tiếp tục lo lắng chăm sóc cho cháu Nguyên. Tại phiên tòa anh L cũng thừa nhận chị P đã nuôi dưỡng cháu Nguyên từ nhỏ cho đến nay, hiện nay cuộc sống và tâm lý cháu Nguyên ổn định, được đi học đảm bảo như bao đứa trẻ khác, thành tích học tập của cháu Nguyên đạt loại giỏi.

[7] Bên cạnh đó tính đến ngày xét xử cháu Đinh Nguyễn Đình K 06 tuổi 11 tháng 02 ngày, mặc dù cháu Nguyên chưa đủ 07 tuổi, tuy nhiên để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho cháu, Tòa án đã tham khảo ý kiến của cháu Nguyên với sự giám hộ của anh L và chị P, tại bản tự khai ngày 08/10/2019 cháu Nguyên đã có lời trình bày có nguyện vọng sống với chị P.

[8] Từ những phân tích trên để đảm bảo cho cháu Nguyên ổn định về tâm lý và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho cháu phát triển sau này. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Đinh Nguyễn Đình K cho chị Nguyễn Thị Nhã P tiếp tục nuôi dưỡng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Văn L là không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Nguyên đơn còn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[11] Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, 28, 35, 147, 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đinh Văn L về việc yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đinh Nguyễn Đình K.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh Đinh Văn L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo biên lai thu số 0021363 ngày 07/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ. Đã nộp xong.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 29/10/2019.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Trần Văn Lãm**

